

Mẫu số 7.9. PHÂN TÍCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THEO DÂN TỘC

STT	Đơn vị	Tổng số hộ nghèo	Hộ nghèo dân tộc thiểu số							Tổng số hộ cận nghèo	Hộ cận nghèo dân tộc thiểu số						
			Tổng số	Kinh	Hoa	Chăm	Khơme	Raylai			Tổng số	Kinh	Hoa	Chăm	Khơ me	Raylai	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
II	Khu vực nông thôn																
	Xã Phú Hữu																
1	Ấp Phú Lợi	27	27	27	0	0	0	0		16	16	16	0	0	0	0	
2	Ấp Phú Quới	11	11	11	0	0	0	0		3	3	3	0	0	0	0	
3	Ấp Phú Hiệp	54	54	54	0	0	0	0		64	64	64	0	0	0	0	
4	Ấp Phú Hòa	113	113	113	0	0	0	0		82	82	82	0	0	0	0	
5	Ấp Phú Thành	29	29	29	0	0	0	0		38	38	38	0	0	0	0	
6	Ấp Phú Thạnh	31	31	31	0	0	0	0		62	62	62	0	0	0	0	
7	Ấp Vĩnh Thạnh	13	13	13	0	0	0	0		52	52	52	0	0	0	0	
8	Ấp Vĩnh Phước	21	21	21	0	0	0	0		91	91	91	0	0	0	0	
9	Ấp Vĩnh Lợi	16	16	16	0	0	0	0		89	89	89	0	0	0	0	
10	Ấp Vĩnh Hưng	23	23	23	0	0	0	0		60	60	60	0	0	0	0	
11	Ấp Vĩnh Phát	14	14	14	0	0	0	0		39	39	39	0	0	0	0	
Tổng cộng		352	352	352	0	0	0	0		596	596	596	0	0	0	0	